

Số: 2916/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 06 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trung tâm hội nghị quốc tế, các công trình đa chức năng và khu vui chơi giải trí phục vụ công cộng tại phường Cái Khế, quận Ninh Kiều

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng Thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4000/TTr-STNMT ngày 25 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trung tâm hội nghị quốc tế, các công trình đa chức năng và khu vui chơi giải trí phục vụ công cộng tại phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Giá đất theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND (đồng/m²)	Giá đất cụ thể (đồng/m²)
I	Đất tiếp giáp đường Lê Lợi (đoạn từ Trần Văn Khéo – Khách sạn Victoria)		
1	Đất ở tại đô thị		

1.1	Đoạn 0-20 m	6.000.000	8.800.000
1.2	Đoạn > 20 m (cùng chủ sử dụng)	2.400.000	3.520.000
2	Đất trồng cây lâu năm		
2.1	Đoạn 0-20 m	250.000	6.700.000
2.2	Đoạn > 20 m (cùng chủ sử dụng)	250.000	2.680.000
II	Đất tiếp giáp Kè rạch Cái Khế (đoạn từ hết đường Lý Hồng Thanh đến giáp Cầu Ninh Kiều)		
1	Đất ở tại đô thị		
1.1	Đoạn 0-20 m	1.500.000	4.500.000
1.2	Đoạn > 20 m (cùng chủ sử dụng)	1.500.000	2.100.000
2	Đất trồng cây lâu năm		
2.1	Đoạn 0-20 m	250.000	2.700.000
2.2	Đoạn > 20 m (cùng chủ sử dụng)	250.000	1.500.000
III	Các vị trí đất tiếp giáp các hẻm đường đất còn lại		
1	Đất ở (đoạn 0-20 m)	1.500.000	3.000.000
2	Đất trồng cây lâu năm		
		250.000	1.900.000
IV	Các thửa đất không tiếp giáp đường (thuộc khu vực còn lại)		
1	Đất ở		2.100.000
		1.500.000	
2	Đất trồng cây lâu năm		1.500.000
		250.000	

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT UBND thành phố (1A);
- TTPTQĐ thành phố;
- Cty Cp PQC Convention;
- VP UBND thành phố (3B);
- Lưu: VT, LTT.

2017/QĐUB/Gia cư the
15150-TT Hoi nghi

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Anh Dũng